

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 12-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thúy Phương

2. Bà Trần Thị Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Nổi - Kiểm sát Viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh năm 1995, tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp Tô, xã Núi, huyện Tri, tỉnh An ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc Hù, sinh năm 1974, nghề nghiệp: Không biết và bà Thon Tha , sinh năm 1978, nghề nghiệp: Mua bán; chưa có vợ và con; bị cáo là con duy nhất; nhân thân: Từ nhỏ sống chung gia đình, học tới 8 thì nghỉ, không có nghề nghiệp; ngày 05-11-2020, bị Công an thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Tiền án: Ngày 28-5-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 20-11-2021.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28-11-2022 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Hà Minh H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông Kim Seng, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp Phnôm Pi, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15-7-2022, Trần Quốc T trèo tường đột nhập bên hông trái Nhà hàng – tiệc cưới “Quỳnh Hương” thuộc khóm 4, thị trấn Tri Tôn do ông Hà Minh Hiệp làm chủ, thấy không có người trông giữ, Tiến vào điểm dãi tiệc lấy trộm cây thang chữ A, hiệu Hakawa, HK 250 bằng kim loại màu trắng, dài 05 mét, sau đó xếp cuộn thang lại rồi thoát ra ngoài bằng đường đã vào trước đó. Lấy xong, tiến đem bán cho cơ sở phế liệu của ông Huỳnh Văn Đức được 250.000 đồng và tiêu xài hết. Qua mời làm việc, Tiến khai nhận hành vi lấy trộm cây thang của ông Hiệp.

Vật chứng thu giữ: 01 cây thang chữ A, hiệu Hakawa, HK 250 bằng kim loại màu trắng, dài 05 mét (đã trả cho chủ sở hữu).

Ngày 24-11-2022, Tiến bị Cơ quan điều tra khởi tố, bắt tạm giam để điều tra.

Theo Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 28-7-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn kết luận: 01 cây thang chữ A, hiệu Hakawa, HK 250 bằng kim loại màu trắng, dài 05 mét, trị giá 1.800.000 đồng;

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng.

Bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu xài, nên khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15-7-2022, bị cáo trèo tường đột nhập vào Nhà hàng – tiệc cưới “Quỳnh Hương” thuộc khóm 4, thị trấn Tri Tôn, quan sát không thấy có người trông giữ, nên bị cáo đến điểm dãi tiệc lấy trộm cây thang chữ A, bằng kim loại màu trắng, sau đó xếp cuộn thang lại rồi thoát ra ngoài bằng đường đã vào trước đó. Lấy xong, tiến đem bán cho cơ sở phế liệu của ông Huỳnh Văn Đức được 250.000 đồng và tiêu xài hết.

Bị hại, Ông Hà Minh H trình bày như nội dung vụ án, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn Đức khai, khi mua cây thang của bị cáo ông Đức không biết do bị cáo lấy trộm mà có, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTT.HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Quốc T như nội dung cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, Ông Hà Minh Hiệp không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn Đức không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 250.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán cây thang, đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại, người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được cũng như bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tri Tôn.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài, nên khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15-7-2022, bị cáo trèo tường đột nhập vào Nhà hàng – tiệc cưới “Quỳnh Hương” thuộc khóm 4, thị trấn Tri Tôn, bị cáo lén lút lấy trộm cây thang chữ A bằng kim loại màu trắng, trị giá 1.800.000 đồng.

Dù trị giá tài sản chiếm đoạt chưa đến 2.000.000 đồng, nhưng do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội cùng loại, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, có ý thức khi thực hiện hành vi phạm tội, dù biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, sẽ xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác và ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, nhưng với bản tính tham lam vì tư lợi cá nhân nên bị cáo sẵn sàng thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản. Lẽ ra, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, tự rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt, trái lại bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng mức chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, Ông Hà Minh Hiệp không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn Đức không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 250.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán cây thang, đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 28-11-2022 (ngày hai mươi tám tháng mười một năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ;

Bị cáo có trách nhiệm nộp số tiền 250.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Trần Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, nếu vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Hùng